

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2022/HSST**
Ngày 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Hùng
Ông Nguyễn Sỹ Nghị.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/04/1958; Trú tại: xóm Khe S, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Âu Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị X – sinh năm 1962, con: có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1982 và con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Phan Văn L – sinh năm 1954. Có mặt.

Địa chỉ: xóm Khe S, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: xóm Khe S, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Anh Lại Văn V – sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: xóm Khe S, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 25/04/2022 Nguyễn Văn Th đang đi bộ trên đường thuộc xóm Khe S, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì gặp ông Phan Văn L cùng xóm đi xe máy qua nên Th rủ ông L đi đến nhà ông Bùi Hữu Đ cùng xóm để uống rượu. Trong quá trình uống rượu tại nhà ông Đ thì ông L có nói với Th trong cốp xe máy ông

L có 46.400.000 đồng tiền bán keo. Th với ông L uống rượu đến 11 giờ cùng ngày thì ra về, trên đường đi về thì Th và ông L gặp anh Nguyễn Văn S người cùng xóm nên S mời Th và ông L vào nhà ăn cơm thì cả hai đồng ý. Khi đến nhà anh S ông L để xe máy ngoài sân và số tiền 46.400.000 đồng để trong cốp xe máy rồi vào nhà ăn cơm. Nguyễn Văn Th chỉ vào chơi khoảng 5 phút rồi ra về, khi đi ra đến sân, Th nhớ đến việc ông L nói có tiền trong cốp xe và biết cốp xe của anh L bị hư khóa từ trước nên Th nảy sinh ý định lấy trộm tiền của anh L. Lợi dụng lúc không ai để ý, Th đi đến nơi ông L để xe máy rồi lén lút dùng tay mở cốp xe lấy trộm số tiền 4.400.000 đồng gồm 22 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng bỏ vào túi quần đùi rồi đi về cất giấu trong túi áo treo trên tường để trên đầu giường ngủ của hai vợ chồng. Ngày 29/05/2022, Nguyễn Văn Th đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú, giao nộp số tiền đã trộm cắp.

Tại kết luận giám định số 217/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 4.400.000 đồng gồm 22 tờ tiền Polime Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 và điều 36 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Th từ 08 đến 10 tháng tù cải tạo không giam giữ; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại ông Phan Văn L có lời khai trình bày: Vào sáng ngày 25/04/2022 ông đến nhà anh Lại Văn V trú tại xóm Khe 1, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn để nhận số tiền bán cây keo 50.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn S. Sau khi nhận tiền bán keo 50.000.000 đồng thì ông L lấy ra 3.600.000 đồng để trả cho anh V số tiền 3.300.000 đồng, còn 300.000 đồng ông L bỏ vào túi quần đang mặc. Số tiền còn lại là 46.400.000 đồng ông L bỏ vào cốp xe máy của ông để đi về nhà. Khoảng 10 sáng cùng ngày ông L kiểm tra số tiền trong cốp xe vẫn còn nguyên và lấy xe máy đi đến nhà anh Nguyễn Văn S. Trên đường đi thì gặp bị cáo Th đang đi bộ trên đường nên rủ nhau đến nhà anh Bùi Hữu Đ cùng xóm để uống rượu, đến 11 giờ cùng ngày thì ông L và bị cáo Th đến nhà anh S để ăn cơm và để xe máy ngoài sân nhà anh S. Sau khi ăn cơm được một lúc thì ông L ra kiểm tra xe máy và phát hiện cốp xe đã bị mở nên kiểm tra số tiền trong cốp xe thì bị mất 4.400.000 đồng. Sau đó ông đến cơ quan công an báo mất tiền. Sau khi tôi trình báo thì Nguyễn Văn Th đã lên đầu thú và trả lại số tiền 4.400.000 đồng cho tôi. Nay tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định được vào khoảng 11 giờ ngày 25/04/2022, Nguyễn Văn Th đã có hành vi lợi dụng ông Phan Văn L sơ hở để xe máy nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 37G1-588.0.. và tiền trong cốp xe ở sân nhà anh Nguyễn Văn Sở xóm Khe S, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn để đi vào ăn cơm không ai quan sát nên đã có hành vi lén lút đi đến nơi dựng xe máy dùng tay mở cốp xe lấy trộm 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong cốp xe máy của ông L đưa về nhà cất dấu để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo thực hiện đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã tự nguyện trả lại cho người bị hại tài sản bị mất trộm để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong quá trình điều tra bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do muốn có tiền tiêu xài uống rượu nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp được cho bị hại, bị cáo phạm tội chưa gây ra hậu quả lớn, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 65 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND xã Nghĩa L – huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú được biết;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân